

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2018/HS-ST

Ngày: 05/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Ông Nguyễn Xuân Huân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự so thẩm thụ lý số 190/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 2, xã H, thành phố T, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang C, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950; Chồng: Lê Văn D, sinh năm 1970; có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 17/3/2017, tại lô 20-22 nhà A5, KĐT H, xã H, TP T, Công an xã H lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị D, sinh năm 1976, trú tại thôn 2 xã H, TP T về hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Bá T, sinh năm 1990 (là người cùng thôn) với số tiền 223.000 đồng. Thu giữ tại chỗ: 01 mảnh giấy màu trắng kích thước 5x8cm ghi số lô, số đề; 2.682.000 đồng tiền VN; 01 điện thoại OPPO; 01 điện thoại di động NOKIA (số IMEI: 355506/05/358667/0) số thuê bao: 01698.489.769 bên trong có dữ liệu tin nhắn liên quan đến hoạt động bán số lô, số đề.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra lập biên bản sao in toàn bộ tin nhắn liên quan đến việc bán lô đề trong máy điện thoại di động thuê bao 01698.489.769 của D, D đã xác nhận nội dung tin nhắn được sao in từ điện thoại của D là đúng và thừa nhận có hành vi mua bán số lô, số đề vào ngày 17/3/2017. Cụ thể:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 17/3/2017, D đã trực tiếp ghi (bán) số lô, số đề cho Nguyễn Bá T bao gồm: lô 48 x10 điểm = 220.000 đồng, lô xiên 3(48, 55, 59) x 3 điểm = 3.000 đồng. Tổng là 223.000 đồng, D đã nhận đủ tiền của T.

Ngoài ra, chiều ngày 17/3/2017 D còn bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại cho một số người như sau:

Vào lúc 15 giờ 49 phút, Lê Thế N sử dụng số thuê bao 0943.843.089 nhắn tin đến số thuê bao 01698.489.769 của Nguyễn Thị D với nội dung mua số lô 89 x 500 điểm = 11.500.000 đồng, 02 số lô 79, 00 x 100 điểm = 4.600.000 đồng, số lô xiên 3 (89, 37, 79) x100.000 đồng = 100.000 đồng. Tổng số tiền N mua lô là 16.200.000đ (D chiết khấu cho N còn 15.500.000đồng). Nguyễn Thị D đã nhắn lại vào số thuê bao của N “OK”, xác nhận đồng ý bán số lô cho N như trong tin nhắn của N gửi đến.

Cũng chiều ngày 17/3/2017, từ 14 giờ 31 đến 16 giờ 19 phút các số thuê bao 0971404613 D lưu trong máy điện thoại là “Hsinh17” (Dung khai tên là H thuê trọ gần khu nhà trọ với D) nhắn tin đến mua số lô 21x10 điểm = 230.000 đồng; số thuê bao 0978854786 D lưu trong máy là “Quy C.ĐÔ” (D khai tên là Q làm ở hiệu cầm đồ) nhắn tin mua 10 số đề gồm 39, 93, 27, 72, 68, 86, 56, 65, 33, 77 x 100 điểm = 1.000.000đồng, số đề 88 x 200 điểm = 200.000đ, tổng số tiền “Quy C.ĐÔ” mua số đề là 1.200.000 đồng; Số thuê bao 0971.612.577, D lưu trong máy điện thoại là

“C.HÂU” (D khai tên là H làm bảo vệ) nhắn tin đến mua số lô 57 x 10 điểm = 230.000đồng, 20 số đề 21, 23, 25, 27, 29, 32, 36, 38, 52, 56, 58, 72, 76, 78, 92, 96, 98, 12, 16, 18 x 10 điểm = 200.000đồng. Tổng tiền “C.Hâu” mua lô, đề là 430.000 đồng, D đã gửi tin “OK” xác nhận; Số thuê bao 01696.694.990 D khai chủ thuê bao là “T ” nhắn tin đến mua lô xiên 3 (67,45,00) x 30k, đề 03 x 10k, đề 03,30,02,20 x 50k; đề 84,85,86,95,96,97 x 10k, đề 53,56,58 x 10k, đề 40,04,09,90 x 10k; 03 bao lô x 5 điểm; 02 bao lô x 5 điểm; đề 01,03,05 x 20k, đề hệ 03 x10k. Tổng tiền số thuê bao 01696.694.990 gửi tin mua số lô số đề của D là 730.000 đồng, D đã gửi tin “OK” xác nhận đồng ý bán như tin gửi đến . Đối với các chủ thuê bao này Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin nhưng không xác định được người sử dụng các số thuê bao này. Tuy nhiên D khai nhận đây là những người D có quen biết hay ra quán của D mua hàng (D không biết địa chỉ) và tin nhau nên D đã nhận bán số lô, đề qua tin nhắn cho họ. Đối với tin nhắn của “Quy C.ĐÔ” và “H.sinh17” D không gửi lại tin “OK” nhưng D xác nhận đồng ý bán như tin nhắn gửi đến.

Tính đến thời điểm bị bắt, D đã bán số lô, số đề cho 5 người qua điện thoại di động với số tiền là 18.790.000 đồng và bán trực tiếp cho T với số tiền 223.000 đồng. Tổng số tiền D bán lô đề là 19.013.000đồng.

Về cách thức mua bán và cách tính thắng thua được thống nhất thỏa thuận như sau:

Người mua tự lựa chọn các số lô, đề là các số gồm 2 chữ số trong dãy số tự nhiên từ 00 đến 99 và đặt số tiền mua cho mỗi số lô, đề rồi gửi tin nhắn (EMS) đến số điện thoại di động của D , D chấp nhận sẽ gửi lại tin nhắn “OK”. Mỗi điểm đề được tính bằng 1.000 đồng, mỗi điểm lô được tính bằng 23.000 đồng, mỗi điểm lô xiên được tính bằng 10.000đồng.

Cách tính thắng thua đối với số đề: Đối chiếu với giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền Bắc. Số đề trúng thưởng là số trùng với 2 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng lúc 18h30 cùng ngày. Nếu trúng thưởng, người mua được nhận số tiền gấp 70 lần số tiền đã đặt mua cho số trúng thưởng.

Đối với số lô: Mỗi điểm lô được tính là 23.000đồng, số trúng thưởng là số trùng với 2 chữ số cuối cùng các giải thưởng (từ giải đặc biệt đến giải bảy) của xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng lúc 18h30 cùng ngày. Nếu trúng thưởng mỗi điểm lô người mua được nhận số tiền 80.000đồng.

Đối với lô xiên: Người mua chọn các cặp số có 2 chữ số bất kì gọi là xiên 2, 3 cặp số gọi là xiên 3, 4 cặp số gọi là xiên 4, mỗi điểm lô xiên (từ xiên 2 đến xiên 4) được tính là 10.000 đồng. Cặp số trúng thưởng là cặp số có các số đã lựa chọn trùng với 2 số cuối của các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy) số số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng lúc 18h30 cùng ngày. Nếu trúng thưởng người mua được nhận số tiền gấp 12 lần (xiên 2), gấp 40 lần (xiên 3), gấp 100 lần (xiên 4) số tiền đã đặt mua cho số trúng thưởng.

Nếu không trúng thưởng thì người chơi mất số tiền đã đặt mua lô, đề cho D

Việc thanh toán tiền mua bán và tiền thắng thua của hình thức mua bán lô, đề qua tin nhắn điện thoại được thực hiện sau khi số số kiến thiết MB mở thưởng. Tại thời điểm D bị bắt, xổ số Miền Bắc ngày 17/3/2017 chưa mở thưởng nên D chưa nhận được tiền của những người mua số lô số đề qua tin nhắn điện thoại.

D khai, Sau khi bán số lô số đề cho khách, D tổng hợp và chuyển cho người phụ nữ tên là H (D lưu trong điện thoại của D là lđhp), nhà ở xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hóa qua sđt: 01647.096.580, D được hưởng 2% tổng số tiền bán số đề, 3% tổng số tiền bán số lô. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh đối với H, nhưng chưa xác định được danh tính của H.

Đối với Nguyễn Bá T, sinh năm 1990, trú tại thôn 2, xã H, TP. T là người mua số lô số đề của D, do hành vi chưa đến mức xử lý hình sự nên cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Lê Thế N, Cơ quan điều tra đã tách vụ án và ngày 09/02/2018 Tòa án TP. Thanh Hóa đã xét xử N về tội đánh bạc đồng thời xử lý vật chứng vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị D xuất trình giấy tờ liên quan đến tiểu sử mắc bệnh tâm thần, cơ quan điều tra đã tiến hành đưa bị can đi giám định. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 316/KLGD ngày 21/9/2017, Viện pháp y tâm thần TW kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn thị D có bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoide. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0; Tại thời điểm trước, trong khi xảy ra vụ án bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Tại thời điểm giám định, bệnh ở giai đoạn tiến triển. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã quyết định áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đối với D tại viện pháp y tâm thần TW. Ngày 11/01/2018

Viện pháp y tâm thần Trung Ương thông báo “bệnh tâm thần của Nguyễn Thị D ở giai đoạn ổn định, không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh”, VKSND TP. Thanh Hóa đã Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Thị D để xử lý theo quy định pháp luật.

Do D có bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và theo yêu cầu của D cơ quan tiến hành tố tụng đã cử bà Hoàng Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp là người bào chữa cho D .

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Cáo trạng số 117/CT-VKS-TPTH ngày 26/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Thị D về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h,n,p khoản 1 điều 46; điều 31 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt Nguyễn Thị D từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng hình phạt thấp nhất của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX căn cứ các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất, không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Ngày 17/3/2017 Nguyễn Thị D đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô số đề, được thua bằng tiền. D đã ghi bán số đề trực tiếp cho Nguyễn Bá T số tiền 223.000đ. Ngoài ra D đã sử dụng số điện thoại 01698489759 (của D) để nhận tin nhắn gửi đến mua số lô, số đề đồng thời D gửi tin nhắn xác nhận bán số lô số đề cho Lê Thế N với số tiền 16.200.000đ. và bán số lô số đề cho chủ thuê bao các số điện thoại 0971404613, 0978854786, 0971.612.577, 01696.694.990. Tổng số tiền D bán số lô số đề ngày 17/3/2017 là 19.013.000đồng. Thời điểm D bị bắt chưa có kết quả sổ số miền Bắc mở thưởng.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Thị D đã cấu thành tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS 1999. Số tiền D dùng để đánh bạc là 19.013.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa truy tố Nguyễn Thị D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Bá T, do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ nên hành vi của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lê Thế N, đã truy tố và xét xử ngày 09/02/2018 về tội đánh bạc.

[2.] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi đánh bạc của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, và để phòng ngừa tội phạm chung.

[3.] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người có bệnh, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi quy định tại điểm h, n, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5.] Về vật chứng vụ án: Đã được quyết định trong bản án xét xử Lê Thế N.

[6.] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[7.] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; điều 5; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248; điểm h, n, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 - của Bộ luật hình sự 1999.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Nguyễn Thị D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T, tỉnh T để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị D có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, TP. T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Vật chứng đã được quyết định trong bản án xét xử Lê Thế N.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 5; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga